

# Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của sinh viên khu vực thành phố Hồ Chí Minh

Vũ Vân Anh

ThS. Trường Đại học Tài chính - Marketing

Received: 28/02/2024; Accepted: 01/3/2024; Published: 04/3/2024

**Abstract:** In the process of integrating with countries around the world, mastering one or more foreign languages is a necessary skill, especially for students in key economic areas like Ho Chi Minh City. The goal of the research is to survey and understand the factors affecting the choice of learning Chinese among students in Ho Chi Minh City today. Collected data will be statistically and analyzed to make judgments about the impact of the above factors on students' decisions. The results show that there are 4 factors affecting the choice of Chinese by Ho Chi Minh City students, in order of attitude, career opportunities, ability, and social influence.

**Keywords:** Deciding to choose, learning Chinese

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nước ta đã và đang hội nhập kinh tế thế giới, giao thương giữa các quốc gia trên toàn thế giới ngày càng phát triển. Quá trình hội nhập ấy đem lại nhiều cơ hội phát triển cho sinh viên (SV); nhất là với các nước có quan hệ đối tác hợp tác phát triển toàn diện như Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... Trong đó, quốc gia láng giềng Trung Quốc có quan hệ từ lâu và ngày càng sâu sắc. Hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc sẽ giúp cho SV có thêm cơ hội việc làm ở các tập đoàn, doanh nghiệp của Trung Quốc. Điều này đặt ra yêu cầu về nguồn nhân lực có năng lực sử dụng tiếng Trung ngày càng cao. Với nhu cầu này, nhiều trung tâm dạy tiếng Trung mở ra hơn, ngày càng cạnh tranh hơn về chất lượng giảng dạy. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả nghiên cứu đề tài “*Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của sinh viên khu vực TP.HCM*” để làm rõ vấn đề trên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

#### 2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Khung phân tích nhu cầu ngoại ngữ của Dudley-Evans và St.John (1998)

Trong nghiên cứu này, khung phân tích nhu cầu ngoại ngữ (NN) của Tony Dudley-Evans & Maggie Jo St John (1998) được sử dụng để xây dựng bảng câu hỏi và là cơ sở lý luận để tìm hiểu thực trạng sử dụng, năng lực NN, khoảng cách giữa năng lực hiện tại và yêu cầu NN.

Ở cấp độ toàn diện và chi tiết, mô hình này cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu khảo sát về nhu cầu gồm:

+ Những thông tin về môi trường học tập NN của

người học.

+ Những thông tin cá nhân về người học NN: những nhân tố có thể tác động đến việc học của họ như kinh nghiệm học NN và các thông tin văn hóa khác như mong muốn, phương tiện học tập, nhu cầu chủ quan.

+ Những thông tin về năng lực NN hiện tại của người học (họ biết NN gì, các kỹ năng hiện tại như thế nào ...).

+ Sự thiếu hụt giữa năng lực NN hiện tại ở người học so với nhu cầu khách quan của nghề nghiệp.

+ Những mong muốn của người học (nhu cầu ngắn hạn).

+ Nhu cầu học: những thông tin về học NN: học như thế nào cho hiệu quả.

+ Những thông tin nghề nghiệp của người học: nhu cầu khách quan, NN sẽ được sử dụng cho những hoạt động gì trong công việc.

+ Những thông tin được người sử dụng lao động thông báo đến người lao động

Nhìn chung, NN trong đó có tiếng Trung, được xác định là quan trọng trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng nâng cao quan hệ sâu sắc với nước bạn Trung Quốc, việc đánh giá nhu cầu học và sử dụng NN là rất hữu ích và cấp thiết nhằm cung cấp thông tin dự báo các xu thế phát triển của việc học và sử dụng NN trong thời gian sắp tới cũng như xác định các yếu tố tác động khi lựa chọn NN học tập, từ đó giúp các nhà GD, các nhà quản lý hoạch định việc phát triển giảng dạy, xác định mục tiêu, nội dung, và PP trong thiết kế chương trình.

Thang bậc nhu cầu của Maslow (1943)

Tháp nhu cầu Maslow là một lý thuyết động lực phổ biến được áp dụng phổ biến trong giới GD.

Trong lý thuyết này, ông Abraham Maslow cho rằng các cá nhân cần được đáp ứng một vài nhu cầu trước khi hướng đến việc phát triển đầy đủ tiềm năng của họ.

Tháp nhu cầu của Maslow là lý thuyết động lực trong tâm lý học, gồm một mô hình 5 tầng của kim tự tháp thể hiện nhu cầu tự nhiên của con người phát triển từ nhu cầu cơ bản đến các nhu cầu cao hơn: sinh lý (physiological) → an toàn (safety) → quan hệ xã hội (love/belonging) → kính trọng (esteem) → thể hiện bản thân (self – actualization).

Ngoài 5 cấp bậc trên thì tháp nhu cầu Maslow còn được mở rộng thêm 3 cấp độ khác, được gọi là tháp nhu cầu Maslow 8 bậc gồm:

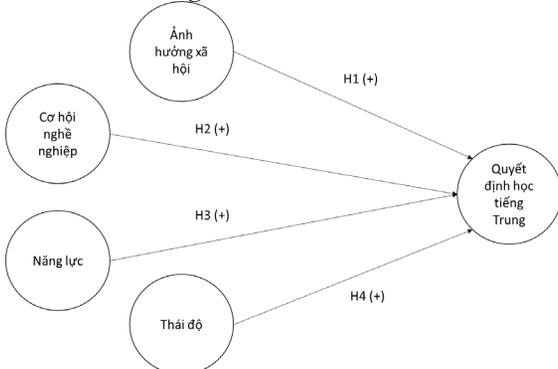
+ Nhu cầu nhận thức: nhu cầu về học hỏi, kiến thức, tò mò và hiểu biết.

+ Nhu cầu thẩm mỹ: nhu cầu về đánh giá, tìm kiếm vẻ đẹp về hình thức.

+ Nhu cầu về tự tôn bản ngã: nhu cầu được thúc đẩy bởi các giá trị vượt ra ngoài bản thân như trực giác siêu nhiên, lòng vị tha, hòa hợp bác ái.

Vậy việc quyết định học chứng chỉ NN sẽ là cấp bậc thứ 6 trong tháp nhu cầu mở rộng của Maslow. Bởi đó là nhu cầu muốn được học hỏi thêm kiến thức mà cụ thể ở đây là kiến thức ở lĩnh vực ngôn ngữ. Nó thuộc về nhu cầu nhận thức của người học nói chung và SV nói riêng. Nhận thức là một quá trình cá nhân lựa chọn, tổ chức và giải thích những tác động của hiện thực xung quanh để tạo nên một bức tranh có ý nghĩa về thế giới. Động cơ thúc đẩy con người hành động, nhưng hành động của con người lại phụ thuộc vào nhận thức của họ về hiện thực xung quanh. Các cá nhân có thể nhận thức khác nhau đối với cùng một hiện tượng do 3 yếu tố thuộc về nhận thức: Sự chú ý có chọn lọc, sự chỉnh sửa có chọn lọc và sự lưu giữ có chọn lọc.

### 2.1.2. Mô hình nghiên cứu



Hình 2.1: Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM

Các giả thuyết được đưa ra bao gồm:

H1: Ảnh hưởng từ xã hội có quan hệ đồng biến với việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM

H2: Nghề nghiệp tương lai có quan hệ đồng biến với việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM.

H3: Tự học và lựa chọn học tiếng Trung có quan hệ đồng biến với nhau

H4: Năng lực NN có quan hệ đồng biến với việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM.

H5: Thái độ có mối liên hệ đồng biến với việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM.

H6: Kiểm soát hành vi có mối liên hệ đồng biến với lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM.

### 2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM

#### a. Ảnh hưởng xã hội

Theo tạp chí Ethnologue (2020) của tổ chức SIL International thì 5 ngôn ngữ sử dụng nhiều nhất trên thế giới lần lượt là: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hindi, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp. Đặc biệt trong những năm trở lại đây, xu hướng sử dụng tiếng Trung ngày càng tăng cao vì đây là ngôn ngữ của nền kinh tế lớn nhất thế giới và hiện nay có hơn 100.000 doanh nghiệp Trung Quốc đang hoạt động tại VN. Chính vì điều đó nên các gia đình khuyến khích con mình học thêm NN. Nhà trường cũng là nơi có những ảnh hưởng đến quyết định học NN của SV bởi vì theo John W. Thomas (2000) những ưu điểm mà CLB NN mang lại cho những thành viên cùng đam mê và chí hướng đã được nhiều trường học và tổ chức ghi nhận. Ngoài ra việc bạn bè cùng trang lứa đang học NN ngày càng nhiều cùng với đó là ảnh hưởng của GV đến SV qua những tài liệu học bằng tiếng Trung. Từ đó, tác giả có giả thuyết:

H1: Ảnh hưởng từ xã hội có quan hệ đồng biến với việc lựa chọn học tiếng Trung của SV khu vực Tp.HCM

#### b. Cơ hội nghề nghiệp

Thành thạo NN giúp ứng viên để lại ấn tượng ban đầu tốt, có cơ hội cao hơn để có được vị trí mà ứng viên đang ứng tuyển. Trình độ NN có ảnh hưởng tích cực đến việc làm của SV sau khi tốt nghiệp.

#### c. Năng lực

Theo đại biểu Nguyễn Trâm Anh (2018), Ủy viên Ban Thư ký Hội Sinh viên trường Đại học Vinh:

“trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra, Tiếng Anh nói riêng và các ngôn ngữ thông dụng khác như Nhật, Pháp, Trung,... lại càng đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. NN có vai trò quan trọng đến vậy, yêu cầu của xã hội đặt ra về khả năng ngôn ngữ cho những người trẻ tuổi cũng rất cao, nhưng thực trạng về năng lực NN của SV hiện nay lại đang quá thấp”. Học NN đòi hỏi một quá trình rèn luyện, trau dồi không ngừng nghỉ, và là sự kết hợp của nhiều yếu tố. .

#### d. Thái độ

Theo Icek Ajzen (2011), thái độ thường là một yếu tố dự đoán kém về ý định hành vi hoặc hành vi thị trường. Ý định là dấu hiệu cho thấy sự sẵn sàng của một người để thực hiện một hành vi nhất định và nó dựa trên thái độ đối với hành vi. Thái độ có ảnh hưởng tiêu cực hoặc tích cực để quyết định học chứng chỉ ngoại ngữ của sinh viên. Càng có nhiều đánh giá tốt, cái nhìn thiện chí thì dẫn đến quyết định học chứng chỉ ngoại ngữ càng cao và ngược lại. Mối quan hệ giữa thái độ và dự định đã được nhiều tác giả trước đây nghiên cứu và đưa ra phát hiện là chúng có mối tương quan mạnh.

### 2.2. Quy trình nghiên cứu

Bước 1: Xác định tính cấp thiết của đề tài cũng như mục tiêu nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của SV.

Bước 2: Thu thập, chọn lọc các tài liệu học thuật liên quan đến quyết định thi các chứng chỉ và thu thập các công trình nghiên cứu đi trước của các tác giả trong và ngoài nước để làm cơ sở lý thuyết cho đề tài.

Bước 3: Lập mô hình nghiên cứu và đưa ra bảng câu hỏi định tính để phục vụ cho quá trình thu thập số liệu.

Bước 4: Từ bảng câu hỏi hoàn chỉnh, tác giả sẽ tiến hành khảo sát, điều tra. Đối tượng khảo sát là SV đang sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh.

Bước 5: Sau khi đã thu thập số lượng mẫu cho bài nghiên cứu, tác giả sẽ lọc số liệu, mã hoá và đưa số liệu đã thu thập được vào phần mềm hỗ trợ SPSS để tiến hành phân tích dữ liệu.

Bước 6: Từ các số liệu đã phân tích, tác giả sẽ kiểm định độ phù hợp của các giả thuyết đã đưa ra trong bài nghiên cứu.

Bước 7: Từ các kết quả đã phân tích, tác giả đề xuất các hàm ý để đáp ứng thông tin cần thiết cho các trung tâm NN tại TP. HCM.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

Tác giả tiến hành khảo sát SV tại TP.HCM, sau đó tiến hành phân tích dữ liệu của 249 bảng câu hỏi hợp lệ. Sau khi phân tích các nhân tố EFA và phân tích hồi quy giữa các thành phần có được kết quả như sau: 4 yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn tiếng Trung của SV TP.HCM theo mức độ lần lượt là thái độ, cơ hội nghề nghiệp, năng lực, ảnh hưởng xã hội.

Đầu tiên, yếu tố thái độ ảnh hưởng mạnh nhất đến lựa chọn tiếng Trung của SV TP.HCM. Vì vậy, tác giả đề xuất cho các Trung tâm Hoa ngữ nên có những biện pháp tạo nên thái độ học chứng chỉ NN của SV và cũng như nghề nghiệp tương lai qua các việc sau:

- + Nghiên cứu thói quen, sở thích học NN của SV để có những biện pháp thích hợp.

- + Tạo liên kết với những doanh nghiệp để có thể hỗ trợ SV về nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

- + Sử dụng các trang mạng xã hội như Facebook, linkedIn, Instagram, ... hoặc tạo website để quảng bá các chương trình học tập và chứng chỉ tiếng Trung bằng cách đăng tải tư liệu hình ảnh hoặc video về các hoạt động.

- + Tổ chức các sự kiện offline như triển lãm giáo dục, buổi giao lưu với sinh viên hoặc giới thiệu về các chương trình học tập và cơ hội du học Trung Quốc.

Tiếp theo, yếu tố cơ hội nghề nghiệp ảnh hưởng mạnh thứ hai tới lựa chọn tiếng Trung của SV TP.HCM.

Năng lực là quan tâm thứ ba của nhóm SV được khảo sát.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu ban đầu dựa vào cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trong/ngoài nước điển hình có liên quan, từ đó xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất. Tác giả xây dựng bảng câu hỏi và phân tích được 294 câu trả lời. Kết quả là 4 yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn tiếng Trung của SV TP.HCM theo mức độ lần lượt là thái độ, cơ hội nghề nghiệp, năng lực, ảnh hưởng xã hội. Từ kết quả phân tích, tác giả đề xuất hàm ý quản trị cho các trung tâm tiếng Trung để thu hút SV tham gia học ngôn ngữ này nhiều hơn nữa.

#### Tài liệu tham khảo

1. Abulof, U. (2017). *Why We Need Maslow in the Twenty-First Century*. Retrieved from SPRINGER LINK:

2. Thomas, J. W. (2000). *A review of research on project-based learning*. California: John W. Thomas.